TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2026/HSST
Ngày: 12/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hiếu và bà Phạm Thị Nga.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Uyên – Thư ký viên chính Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2026/TLST – HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2026/QĐXXST – HS ngày 02/6/2026 đối với bị cáo:

Bùi Văn S. Sinh ngày 14/02/1993 tại tỉnh Phú Thọ. Số căn cước công dân: 017093005878; Cấp ngày 25/6/2024; Nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị S1; Có vợ là Bùi Thị P; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 19/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh P, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đặng Xuân S2, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ A, phường T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn C (K, tỉnh Thái Bình cũ) xã L, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn S làm công nhân xây dựng, công trường xây dựng Sờn đang làm tại phường T, tỉnh Phú Thọ. Để có ma túy sử dụng cho nhu cầu của bản thân, khoảng 10 giờ ngày 19/11/2025, S dùng điện thoại di động Samsung Galaxy A51 gọi điện cho một người đàn ông tên "T" hay còn gọi là "Tuấn Lạc" để hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng "T" nhất trí và chỉ cho S đến khu vực đối diện cổng tỉnh đội Hòa Bình cũ thuộc phường T, tỉnh Phú Thọ; ma tuý "T" sẽ để ở trên bàn đặt ngoài vỉa hè đường, khi lấy ma túy xong thì để tiền vào ngăn kéo bàn. Sờn điều khiển chiếc xe máy QUICKNEWWAVE, BKS 17F6-3897, từ lán công trường, đi theo chỉ dẫn của "T" đến khu vực đã hẹn. Tại đây, S có thấy một chiếc bàn được đặt ngoài vỉa hè đường, đối diện cổng tỉnh đội Hòa Bình cũ. Trên góc bàn phía bên phải, S thấy có 01 (một) gói giấy; S liền cầm gói giấy và để 400.000 đồng vào ngăn kéo bàn, rồi rời đi. Sau khi lấy được ma tuý, S cầm trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe máy đi tìm chỗ vắng người để sử dụng. Khi S đến khu vực B thuộc phường H, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ công tác Công an phường H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Tại bản kết luận giám định số: 3507/KL-KTHS ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Phòng K - Công an tỉnh P, kết luận: *"Chất bột dạng cục màu trắng hồng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi: "Thuộc vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối tượng bị bắt Bùi Văn S; Sinh năm 1993; HKTT: xóm T, xã T, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện tại: Tổ A (phường D cũ), phường T, tỉnh Phú Thọ. Ngày bắt: 19/11/2025; Tại tổ A (phường P cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ" có khối lượng 0,156 gam (Không phẩy một năm sáu gam), là ma túy, loại Heroine (H) và Methamphetamine.*

Heroine (H) nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, số thứ tự: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

(Nay: Heroin nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 14, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong danh mục IIB, số thứ tự: 267, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ)

Cáo trạng số: 46/CT-VKSKV12 ngày 14/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn S từ 36 đến 39 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã hoàn trả sau giám định; Tịch thu, phát mại, sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu tím, bên trong có 01 Sim Viettel và 01 sim Vinaphone của bị cáo S; Trả lại cho ông Đặng Xuân S2 01 xe mô tô QUICKNEWWAVE, BKS 17F6-3897.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội *dung:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Bùi Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/11/2025, bị cáo S đã có hành vi tìm mua và tàng trữ ma túy 02 loại như sau: khối lượng 0,156 gam (Không phảy một năm sáu gam), là ma túy, loại Heroine (H) và Methamphetamine. Sau khi mua, bị cáo cất giữ trên cơ thể và bị cơ quan công an phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, song vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo S vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[**4**] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo tại địa phương. Do đó, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[**5**] Đối với ông Đặng Xuân S2, ông S2 là người quản lý, sử dụng xe môtô QUICKNEWWAVE, BKS 17F6-3897 là phương tiện bị cáo sử dụng để đi mua ma tuý. Ông S2 và bà H không biết việc S lấy xe để đi mua ma túy. Do vậy, không liên quan quan đến hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo, không đề cập xử lý.

[6]. Đối với người đàn ông tên "T" đã bán ma túy cho bị cáo S và và người đàn ông đã cho S số điện thoại của "T. Quá trình điều tra không xác định được thông tin, nhân thân, lai lịch của haingười này, nên không đủ căn cứ giải quyết trong vụ án này.

[7] Đối với hành vi sử dụng ma tuý cuả các bị cáo S, Cơ quan phường Hòa BÌnh, tỉnh Phú Thọ đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ-XPHC ngày 24/4/2026 đối với S về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng là phù hợp, đúng quy định.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) Điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Samsung galaxy A51, màu tím đen; bên trong có 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone thu giữ của bị cáo S,

xét thấy bị cáo đã sử dụng điện thoại trên để thực hiện liên lạc mua ma túy, do vậy cần tịch thu, phát mại, sung công;

- Đối với 01 xe mô tô QUICKNEWWAVE, BKS 17F6-3897 đăng ký sở hữu tên bà Vũ Thị H, quá trình điều tra bà Vũ Thị H xác nhận xe nêu trên là của bà, tuy nhiên đã cho ông S2 sử dụng từ lâu, không yêu cầu lấy lại chiếc xe mô tô trên. Xét thấy quá trình bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma tuý ông S2 không biết, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo. Do đó, cần trả lại chiếc xe trên cho ông Đặng Xuân S2.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn S.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn S 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên:

2.1. Tịch thu, tiêu huỷ:

- 01 (Một) Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: "Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định vụ: Bùi Văn S, sinh năm 1993, trú tại: xóm T, xã T, tỉnh Phú Thọ có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 19/11/2025 tại tổ A (phường P cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ" Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K công an tỉnh P cùng chữ ký thành phần tham gia niêm phong. Căn cứ biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định, số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định là 0,140g ma túy.

2.2. Tịch thu, phát mại, sung công quỹ:

- 01 (Một) Điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Samsung galaxy A51, màu tím đen; có số Sêri: R58N703VAXA; Số IMEI khe 1: 355 036 119 269 129; số IMEI khe : 355 037 119 269 127, bên trong có 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone. Điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong.

2.3. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Đặng Xuân S2:

- 01 (Một) Xe môtô dán tem nhãn hiệu Wave màu sơn xanh; Phần hộp số có chữ Lisohaka; gắn BKS: 17F6 – 3897. Phần máy có số: LC152FMG01830348; Phần khung có số: LWGXCHL01830348. Xe đã cũ han rỉ, chày xước, vỡ phần yên xe bị rách và qua sử dụng. Không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết hoạt động của xe.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 96/BB-GNVC ngày 12/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 – Phú Thọ)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Bùi Văn S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Phú Thọ;*
- *Sở tư pháp tỉnh HB;*
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND Khu vực 12 – Phú Thọ;*
- *Phòng PV 06 – Công an tỉnh Phú Thọ;*
- *Phòng PC 10 – Công an tỉnh Phú Thọ;*
- *Phòng THADS Khu vực 12 – Phú Thọ;*
- *Bị cáo; Người liên quan;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Đỗ Thị Quỳnh Anh